

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KHÁM BỆNH, CẤP CỨU, THU DUNG ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN QUÂN Y 268, TỪ NĂM 2018-2022

Phạm Văn Tuấn^{1*}, Phan Thị Thủy¹, Trần Văn Huyền¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá thực trạng khám bệnh, cấp cứu, thu dung điều trị tại Bệnh viện Quân y 268, từ năm 2018-2022, tạo cơ sở khoa học định hướng phát triển chuyên môn nghiệp vụ những năm tiếp theo.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu hồi cứu, phân tích 146.707 lượt bệnh nhân đến khám bệnh, cấp cứu, thu dung điều trị, tại Bệnh viện Quân y 268, từ năm 2018-2022.

Kết quả: Tỷ lệ lượt bệnh nhân đến khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Quân y 268 cao nhất năm 2018 (24,8%), tiếp theo là các năm 2019 (21,2%), năm 2022 (18,6%), năm 2021 (17,9%) và thấp nhất là năm 2020 (17,5%). Từ năm 2018-2022, có 4.672 lượt bệnh nhân cấp cứu, trong đó có 41,5% lượt bệnh nhân cấp cứu nội khoa và 58,5% lượt bệnh nhân cấp cứu ngoại khoa. Đối tượng khám bệnh thuộc diện bảo hiểm y tế khác chiếm tỷ lệ cao (79,6%) và có xu hướng giảm theo thời gian (83,3% năm 2018, giảm còn 77,6% năm 2022); tiếp đến là diện bảo hiểm y tế quân (9,2%) và có xu hướng tăng theo thời gian (từ 6,6% năm 2018, tăng lên 10,7% năm 2022). Trong 5 năm, tổng số bệnh nhân quân vào điều trị nội trú tại Bệnh viện là 3.678 lượt người; trong đó có 18,4% lượt bệnh nhân cấp tá, 38,8% lượt bệnh nhân cấp úy và 42,8% lượt bệnh nhân nhóm hạ sĩ quan, chiến sĩ.

Từ khóa: Khám bệnh, cấp cứu, điều trị nội trú.

ABSTRACT

Objective: Assessment of the situation of medical examination, emergency, and treatment at Military Hospital 268 from 2018-2022, creating a scientific basis for future professional development.

Subjects and Methods: A retrospective study, analyzing 146,707 patient visits for medical examination, emergency care, and treatment at Military Hospital 268 from 2018-2022.

Results: The rate of patients visiting for medical examination and treatment at Military Hospital 268 was highest in 2018 (24.8%), followed by 2019 (21.2%), 2022 (18.6%), 2021 (17.9%), and the lowest in 2020 (17.5%). From 2018-2022, there were 4,672 emergency patient visits, with 41.5% for internal medicine and 58.5% for surgery. The proportion of patients with general health insurance was high (79.6%), and tended to decrease over time (from 83.3% in 2018 to 77.6% in 2022), while the proportion of military health insurance patients (9.2%), and tended to increase over time (from 6.6% in 2018 to 10.7% in 2022). In the five years, the total number of military patients treated as inpatients at the hospital was 3,678, including 18.4% of patients at colonel ranks, 38.8% at lieutenant ranks, and 42.8% at non-commissioned officers and soldiers.

Keywords: Medical examination, emergency, inpatient treatment.

Chịu trách nhiệm nội dung: Phạm Văn Tuấn, Email: phamtuan268@gmail.com

Ngày nhận bài: 10/10/2023; mời phản biện khoa học: 03/2024; chấp nhận đăng: 01/4/2024.

¹Bệnh viện Quân y 268.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh viện Quân y 268 là bệnh viện khu vực của Quân khu 4, có nhiệm vụ khám bệnh, cấp cứu, thu dung điều trị cho quân nhân các đơn vị thuộc tuyến và nhân dân trên địa bàn đóng quân. Những năm gần đây, Bệnh viện Quân y 268 được các cấp quan tâm đầu tư, củng cố cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế; Bệnh viện chủ động đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rèn luyện ý đức, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn và chất lượng phục

vụ. Trên cơ sở đó, Bệnh viện đã từng bước làm chủ được nhiều kĩ thuật mới, hiện đại, khẳng định chất lượng khám bệnh, cấp cứu, thu dung, điều trị, chăm sóc sức khỏe bộ đội và nhân dân. Nghiên cứu tình hình khám bệnh, cấp cứu, thu dung điều trị là cơ sở khoa học để tham mưu, đề xuất với lãnh đạo, chỉ huy bệnh viện trong công tác kế hoạch, tổ chức quản lí, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chỉ đạo tuyến, hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ chính trị trung tâm của Bệnh viện.

Xuất phát từ ý nghĩa thực tiễn trên, chúng tôi triển khai nghiên cứu này nhằm đánh giá tình hình khám bệnh, cấp cứu, thu dung điều trị tại Bệnh viện Quân y 268, từ năm 2018-2022.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

146.707 lượt bệnh nhân (BN) đến khám bệnh, cấp cứu, thu dung điều trị tại Khoa Khám bệnh và các khoa lâm sàng, Bệnh viện Quân y 268, từ năm 2018-2022. Lựa chọn BN có hồ sơ lưu trữ đủ thông tin nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: hồi cứu, phân tích số liệu.

- Thu thập số liệu: số liệu thu thập từ các báo cáo tình hình khám bệnh, thu dung, điều trị hằng tháng, 6 tháng và báo cáo năm của Bệnh viện trong 5 năm (2018-2022). Xác định bệnh dựa vào chẩn đoán của Khoa Khám bệnh và các khoa lâm sàng. Phân loại nhóm bệnh căn cứ theo bảng phân loại quốc tế bệnh tật lần thứ 10 (ICD- 10).

- Đạo đức: nghiên cứu được thông qua hội đồng khoa học Bệnh viện.

- Xử lý số liệu: theo phương pháp thống kê y học thông thường, sử dụng phần mềm Excel.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

3.1. Thực trạng khám bệnh, cấp cứu, thu dung điều trị nội trú

Bảng 1. Thực trạng khám bệnh, điều trị nội trú

Năm	Khám bệnh		Thu dung điều trị nội trú		Tỉ lệ thu dung điều trị nội trú/lượt khám bệnh
	Số lượt	Tỉ lệ	Số lượt	Tỉ lệ	
2018	36.363	24,8%	6.118	16,2%	16,8%
2019	31.098	21,2%	7.860	20,8%	25,3%
2020	25.669	17,5%	7.193	19,0%	28,0%
2021	26.222	17,9%	7.771	20,5%	29,6%
2022	27.355	18,6%	8.936	23,6%	32,7%
Cộng	146.707	100%	37.878	100%	25,8%

Trong 5 năm, có 146.707 lượt BN khám bệnh, trong đó, năm 2018 có tỉ lệ khám, chữa bệnh cao nhất (24,8%); tiếp đến là năm 2019 (21,2%) và năm 2022 (18,6%); năm 2021 và 2020 có tỉ lệ khám, chữa bệnh thấp (lần lượt chiếm 17,9% và 17,5%). Trong tổng số BN tới khám, chữa bệnh thì có 37.878 lượt người bệnh điều trị nội trú. Năm 2022 có lượt BN điều trị nội trú cao nhất (23,6%), thấp nhất là năm 2018 (16,2%). Tỉ lệ thu dung điều trị nội trú chung trong 5 năm đạt 25,8%.

Năm 2020, 2021 là đỉnh điểm của dịch COVID-19, số lượng BN đến khám giảm trên tất cả các tuyến của hệ thống y tế. Đến năm 2022, dịch bệnh tạm ổn định, số lượng khám bệnh tại các tuyến bắt đầu tăng lên; số lượng BN đa tuyến, ngoại tỉnh vào điều trị nội trú tại Bệnh viện Quân y 268 tăng (khoảng trên 1.000 lượt). Những năm gần đây, Bệnh viện Quân y 268 đã chú trọng phát triển về chuyên môn, kĩ thuật mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, nâng cao chất lượng điều trị, tâm lí tiếp xúc của nhân viên y tế với người bệnh, tăng cường công tác truyền thông... nên số lượt người bệnh tin tưởng đến khám và vào điều trị nội trú ngày càng tăng lên (năm 2022 có tỉ lệ người bệnh điều trị nội trú/lượt khám bệnh cao nhất, đến 32,7%).

Bảng 2. Thực trạng cấp cứu BN

Năm	Nội khoa		Ngoại khoa		Tổng	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
2018	423	47,1	475	52,9	898	19,2%
2019	760	51,2	723	48,8	1.483	31,7%
2020	428	53,5	372	46,5	800	17,1%
2021	230	28,8	568	71,2	798	17,1%
2022	97	14,0	596	86,0	693	14,8%
Cộng	1.938	41,5	2.734	58,5	4.672	20,0%

Từ năm 2018-2022 có 4.672 lượt BN cấp cứu, trong đó có 1.938 lượt BN (41,5%) cấp cứu nội khoa và 2.734 lượt BN (58,5%) cấp cứu ngoại khoa. Năm 2019 có số lượt BN cấp cứu cao nhất (chiếm 31,7%) và năm 2022 có số lượt BN cấp cứu thấp nhất (chiếm 14,8%). Đáng chú ý là tỉ lệ BN cấp cứu ngoại khoa tại

Bệnh viện có xu hướng tăng dần (từ 52,9% năm 2018, tăng lên 86,0% năm 2022). Sự thay đổi này có thể do sự thay đổi về cơ cấu nhóm bệnh BN đến cấp cứu. Mặt khác, Bệnh viện có sự phát triển về chuyên môn, kĩ thuật mới và hiệu quả của công tác truyền thông về ngoại khoa của Bệnh viện trong những năm gần đây đã đến được với nhiều cộng đồng dân cư hơn.

3.2. Đặc điểm về đối tượng khám bệnh, điều trị nội trú

Bảng 3. Đặc điểm về đối tượng khám bệnh

Năm	Bảo hiểm y tế quân		Bảo hiểm y tế thân quân		Bảo hiểm y tế khác		Dịch vụ y tế	
	Số lượt	Tỉ lệ %	Số lượt	Tỉ lệ %	Số lượt	Tỉ lệ %	Số lượt	Tỉ lệ %
2018	2.411	6,6	2.616	7,2	30.298	83,3	1.038	2,9
2019	2.459	7,9	2.310	7,4	25.360	81,5	969	3,1
2020	2.382	9,3	1.859	7,2	20.027	78,0	1.401	5,5
2021	3.288	12,5	1.984	7,6	19.826	75,6	1.124	4,3
2022	2.915	10,7	1.818	6,6	21.231	77,6	1.391	5,1
Tổng	13.455	9,2	10.587	7,2	116.742	79,6	5.923	4,0

Trong 5 năm, BN đến khám bệnh thuộc diện bảo hiểm y tế khác chiếm tỉ lệ cao nhất (79,6%) và có xu hướng giảm (từ 83,3% năm 2018, giảm còn 77,6% năm 2022); tiếp đến là BN diện bảo hiểm y tế quân (9,2%) và nhóm này có xu hướng tăng theo từng năm (từ 6,6% năm 2018, tăng lên 10,7% năm 2022); nhóm bảo hiểm y tế thân quân và nhóm dịch vụ y tế tương đối ổn định qua từng năm. Theo chúng tôi, số lượng và tỉ lệ BN quân có xu hướng tăng là do Bệnh viện đã chú trọng nâng cao chất lượng chuyên môn, cải thiện tâm lí tiếp xúc người bệnh, củng cố công tác tuyến và hoạt động truyền thông. Từ đó, bộ đội các đơn vị thuộc tuyến hiểu rõ hơn và tin tưởng, đến khám chữa bệnh tại Bệnh viện Quân y 268 nhiều hơn.

Bảng 4. Đặc điểm về đối tượng quân điều trị nội trú

Đối tượng	Số lượng	Tỉ lệ
Cấp tá	678	18,4%
Cấp úy	1.432	38,8%
Hạ sĩ quan, chiến sĩ	1.577	42,8%
Quân khu 4	2.403	65,2%
Đơn vị khác	1.284	34,8

Trong 5 năm, tổng số BN quân vào điều trị nội trú tại Bệnh viện là 3.678 lượt. Trong đó, có 678 BN (18,4%) cấp tá, 1.432 BN (38,8%) cấp úy, 1.577 BN (42,8%) hạ sĩ quan, chiến sĩ. Theo đầu mỗi đơn vị, số lượt BN quân điều trị nội trú trực thuộc Quân khu 4 chiếm 65,2%, các đơn vị khác chiếm 34,8%. Kết quả này phù hợp với tỉ lệ các nhóm đối tượng theo quân hàm ở các đơn vị và tỉ lệ quân nhân giữa các đơn vị trực thuộc Quân khu 4 và các đơn vị khác trên địa bàn.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu 146.707 lượt BN đến khám, điều trị tại Bệnh viện Quân y 268, từ năm 2018-2022, kết luận:

- Năm 2018 có tỉ lệ BN đến khám, chữa bệnh cao nhất (24,8%), tiếp đến là năm 2019 (21,2%), năm 2022 (18,6%), năm 2021 (17,9%) và năm 2020 (17,5%).

- Từ năm 2018-2022 có 4.672 lượt BN cấp cứu, trong đó có 41,5% BN cấp cứu nội khoa và 58,5% BN cấp cứu ngoại khoa. Năm 2019 có số lượt BN cấp cứu cao nhất (31,7%) và năm 2022 có số lượt BN cấp cứu thấp nhất (14,8%).

- Đối tượng khám bệnh thuộc diện bảo hiểm y tế khác chiếm tỉ lệ cao nhất (79,6%) và có xu hướng giảm (từ 83,3% năm 2018, giảm còn 77,6% năm 2022); diện bảo hiểm y tế quân chiếm 9,2% và có xu hướng tăng theo từng năm (từ 6,6% năm 2018 tăng lên 10,7% năm 2022).

- Trong 5 năm, tổng số bệnh nhân quân vào điều trị nội trú tại Bệnh viện là 3.678 lượt. Trong đó có 18,4% BN cấp tá, 38,8% BN cấp úy và 42,8% BN hạ sĩ quan, chiến sĩ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Đăng Cường (2018), “Một số nhận xét về tình hình khám bệnh, thu dung điều trị tại Bệnh viện Quân y 110 từ năm 2013-2017”, *Tạp chí Y học Quân sự*, số 331, tr. 86-90.
- Phạm Công Khanh (2017), “Một số nhận xét về tình hình thu dung điều trị tại Bệnh viện Quân y 110 từ 2001-2005”, *Tạp chí Y học Quân sự*, số chuyên đề 3/2007, tr. 132-137.
- Bộ môn Tổ chức chỉ huy quân y, Học viện Quân y (2008), *Bài giảng công tác quản lí sức khỏe quân nhân*.
- Cục Quân y (2006), *Sổ tay chăm sóc sức khỏe cán bộ*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội. □